Văn phòng Thành ủy

THÀNH UỶ HẢI PHÒNG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 291-BC/TU	*Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

---

Thực hiện Công văn số 08-CV/BCĐ, ngày 19/5/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Thành phố Hải Phòng sau hợp nhất có diện tích tự nhiên 3.194,72 km², quy mô dân số 4.664.124 người. Đảng bộ thành phố có 118 đảng bộ trực thuộc Thành ủy (gồm 114 đảng bộ xã, phường, đặc khu và 04 đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở); 1.878 tổ chức cơ sở đảng (gồm 526 đảng bộ cơ sở và 1.352 chi bộ cơ sở); 8.161 tổ chức đảng trực thuộc (gồm 3.345 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 4.413 chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và 403 chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận) với tổng số 245.069 đảng viên.

Trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" của Thành ủy Hải Phòng (cũ) và Tỉnh ủy Hải Dương, Thành ủy Hải Phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025); các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng (cũ) phối hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương ban hành kế hoạch xây dựng và triển khai Đề án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng; chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý; phân công nhiệm vụ

cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chính thức đưa toàn bộ hệ thống chính trị thành phố đi vào hoạt động theo mô hình mới từ ngày 01/7/2025.

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã khẩn trương chỉ đạo thành lập tổ chức bộ máy cơ quan, đầu mối trực thuộc; bố trí, sắp xếp công việc, phân công cán bộ, công chức, viên chức theo phương châm 6 rõ: "Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; lãnh đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo tiền đề, động lực quan trọng để Hải Phòng đạt được thành tựu toàn diện trên các lĩnh vực. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; công tác vận động Nhân dân tiếp tục phát huy hiệu quả; các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng, góp phần củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Tháng 9/2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức thành công tốt đẹp. Nghị quyết Đại hội đã xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, phương hướng phát triển mới của thành phố giai đoạn 2025 - 2030.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận về việc hoàn thiện, vận hành mô hình tổ chức mới của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nhân dân sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính

Ban Thường vụ Thành uỷ đã ban hành Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW và chủ trương của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ, cấp uỷ các cấp đã trang bị tài liệu phục vụ việc học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai kịp thời với hình thức và nội dung phong phú. Công tác nắm bắt, định hướng dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân được triển khai bài bản[1].

Hệ thống Cổng Thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của các ban, sở, ngành, đoàn thể thành phố; của Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường, đặc khu

---

[1] Thực hiện hơn 400 tin bài, phóng sự, chuyên đề; thực hiện 430 tin, bài, ảnh đăng trên ấn phẩm Báo Hải Phòng; hơn 100 tin bài, phóng sự, clip, ảnh trên các hạ tầng nền tảng số của Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đã đăng tải khoảng 1.000 tin, bài tuyên truyền, phản ánh về các thành tựu kinh tế - xã hội, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tình hình dư luận của Nhân dân, các vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

đã chủ động trong công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự lan tỏa sâu rộng, mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và đông đảo người dân. Ban Chỉ đạo 35 các cấp tập trung đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước khi thực hiện mô hình hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng các tin bài, phân tích làm rõ và khẳng định chủ trương đúng đắn, nhất quán của Trung ương và thành phố trong triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, góp phần định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền các cấp.

(Có Biểu 1B gửi kèm)

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện

Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương[2], Thành ủy Hải Phòng (cũ) đã phối hợp với Tỉnh ủy Hải Dương kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả các nhiệm vụ về tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng (cũ) và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã ban hành Kế hoạch[3] phối hợp xây dựng và triển khai Đề án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng; thành lập các Tổ Công tác giúp việc cấp ủy 02 địa phương để triển khai thực hiện Đề án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng[4].

Ngày 01/7/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Quy chế làm việc; quyết định các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy theo thẩm quyền; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quyết định phân công đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách xã, phường, đặc khu; quyết định các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ. Trên cơ sở chủ trương của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ sau hợp nhất, HĐND và UBND thành phố đã tổ chức họp ngay trong ngày 01/7/2025 để quyết định

---

[2] (1) Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương; (2) Các Kết luận của Bộ chính trị, Ban Bí thư: Số 155-KL/TW, ngày 17/5/2025; Số 160-KL/TW, ngày 31/5/2025; Số 163-KL/TW, ngày 06/6/2025; Số 167-KL/TW, ngày 13/6/2025; Số 171-KL/TW, ngày 27/6/2025; Số 174-KL/TW, ngày 04/7/2025; Số 177-KL/TW, ngày 11/7/2025; Số 178-KL/TW, ngày 17/7/2025; Số 179-KL/TW, ngày 25/7/2025; Số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025; (3) Các văn bản của BCĐ Trung ương: Kết luận số 49-KL/BCĐ, ngày 14/4/2025; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025; Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025; (4) Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương.

[3] Kế hoạch số 457-KH/TUHP-TUHD, ngày 18/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc xây dựng và triển khai Đề án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

[4] Quyết định số 1838-QĐ/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về thành lập các Tổ Công tác giúp việc Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh.

thành lập tổ chức bộ máy và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan trực thuộc. Cấp ủy, HĐND và UBND cấp xã tổ chức các hội nghị, kỳ họp để quyết định thành lập các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và quyết định về công tác cán bộ theo thẩm quyền.

UBND thành phố ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập; Đảng ủy, UBND cấp xã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Các sở, ban, ngành của thành phố ban hành hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, quy chế phối hợp; quyết định thành lập, kiện toàn các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành.

UBND thành phố ban hành và tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành gần 200 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo. Các sở, ngành thành phố ban hành trên 300 văn bản hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ. UBND thành phố chỉ đạo rà soát tổng thể 951 văn bản quy phạm pháp luật; ban hành 02 quyết định và trình HĐND thành phố ban hành 02 nghị quyết về danh mục văn bản bãi bỏ và danh mục văn bản tiếp tục được áp dụng trên địa bàn thành phố.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, thành phố đã ban hành 274 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có: 58 Nghị quyết của HĐND thành phố, 204 Quyết định của UBND thành phố, 12 Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố). Việc rà soát, xử lý, ban hành văn bản sau hợp nhất đã góp phần tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác quản lý, điều hành; hạn chế tình trạng áp dụng không thống nhất giữa khu vực Hải Phòng cũ và Hải Dương cũ, nhất là ở các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy đã kịp thời lãnh đạo triển khai xây dựng, ban hành đầy đủ quy chế làm việc; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trực thuộc; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, lãnh đạo quản lý.

(Có biểu 2B gửi kèm)

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Ban Thường vụ Thành ủy đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra[5] về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; triển khai thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

[5] Quyết định số 49-QĐ/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ; Quyết định số 316-QĐ/TU, ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; công tác quản lý đất đai, quy hoạch và trật tự xây dựng trên địa bàn một số địa phương.

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tăng cường công tác giám sát thường xuyên, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy các vấn đề phát sinh. Qua giám sát cho thấy, đa số cán bộ, đảng viên đồng thuận, thống nhất cao với chủ trương của Đảng; chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện mô hình bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; chấp hành việc phân công, sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ban hành 05 Quyết định thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp[6]; ban hành kế hoạch tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp[7]; ban hành 27 công văn thực hiện việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; thành lập 04 Tổ giám sát[8] trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền 2 cấp gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

UBND thành phố đã thành lập các đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc việc vận hành tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành xây dựng kế hoạch, tập trung phối hợp, hướng dẫn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương khi thực hiện mô hình mới.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh những hạn chế, bất cập; sớm giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở, nhất là các nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

(Có Biểu 1B, 2B gửi kèm)

---

[6] (1) Quyết định số 03-QĐ/UBKTTU, ngày 10/7/2025; (2) Quyết định số 24-QĐ/UBKTTU, ngày 30/7/2025; (3) Quyết định số 25-QĐ/UBKTTU, ngày 30/7/2025; (4) Quyết định số 43-QĐ/UBKTTU, ngày 20/01/2026; (5) Quyết định số 44-QĐ/UBKTTU, ngày 20/01/2026.

[7] Kế hoạch số 02-KH/UBKTTU, ngày 28/7/2025 về tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp gắn với công tác tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

[8] Quyết định số 24-QĐ/UBKTTU, ngày 30/7/2025 về thành lập các Tổ giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền 2 cấp gắn với công tác tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

III. KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị

1.1. Về tổ chức bộ máy

(1) Về tổ chức bộ máy của các cơ quan đảng

Thành ủy ban hành các đề án, quyết định thành lập; Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của: Ban Tổ chức Thành ủy; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Văn phòng Thành ủy; Trường Chính trị Tô Hiệu; Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng[9].

Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu: Đối với các xã, phường có Ban Xây dựng Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ, Văn phòng Đảng uỷ; đối với 02 đặc khu có Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Uỷ ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng uỷ. Tại 25 xã, phường nơi đặt trụ sở cấp huyện cũ và đặc khu Cát Hải bố trí 26 trung tâm chính trị trực thuộc đảng ủy cấp xã.

(2) Về tổ chức bộ máy của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Ban Thường vụ Thành ủy quyết định thành lập Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các xã, phường, đặc khu.

Về sắp xếp cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp: Sáp nhập 45 đầu mối thành 10 Ban và Văn phòng (giảm 35 đầu mối); sáp nhập 07 đơn vị thành 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (giảm 03 đầu mối).

Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã gồm: Chủ tịch; Phó Chủ tịch Thường trực là một trong các đồng chí cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; từ 04 - 05 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

(3) Về tổ chức bộ máy của các cơ quan khối chính quyền

Trên cơ sở Đề án của Thành ủy, HĐND thành phố ban hành nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng. UBND thành phố ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn và Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc[10]. Các sở, ngành thực hiện sắp xếp 214 phòng

---

[9] Thực hiện Quy định số 373-QĐ/TW, ngày 23/9/2025 của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng từ 15 phòng thành 08 phòng (giảm 07 phòng).

[10] Đã thực hiện sắp xếp 27 cơ quan, tổ chức hành chính thành 13 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính (Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng). Hợp nhất 02 Trung tâm Phát triển quỹ đất; tiếp nhận 13 Ban Quản lý dự án

thành 117 phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương (giảm 97 phòng); 227 đơn vị sự nghiệp thành 189 đơn vị (giảm 38 đơn vị). Thực hiện chủ trương, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025, UBND thành phố chỉ đạo xây dựng và triển khai phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối tổ chức bên trong thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực; theo đó, giảm 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, giảm 17/30 doanh nghiệp nhà nước[11]. Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP, ngày 08/4/2026 của Chính phủ[12], UBND thành phố đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành (dự kiến giảm 13 đơn vị sự nghiệp công lập).

Tổ chức bộ máy của HĐND cấp xã (trừ đặc khu Bạch Long Vĩ) có chủ tịch do bí thư hoặc phó bí thư thường trực đảng uỷ kiêm nhiệm; 01 phó chủ tịch HĐND; Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. UBND cấp xã gồm: 03 phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ Hành chính công; các đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công[13]; Trạm Y tế[14]; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng[15]; các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn[16] và 04 đơn vị sự nghiệp khác[17].

Theo mô hình mới, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố được tinh gọn. Số lượng cơ quan, đơn vị và đầu mối bên trong giảm mạnh sau sắp xếp.

(Có biểu 3B, 4B, 8B gửi kèm)

1.2. Về biên chế, vị trí việc làm

(1) Về biên chế

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, Ban Thường vụ Thành ủy quyết định tạm giao biên chế khối đảng, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cấp xã; khối chính quyền: 77.398 biên chế (12.774 biên chế cán bộ, công chức; 64.624

---

thuộc UBND cấp huyện thành Ban Quản lý dự án khu vực thuộc UBND thành phố (khi kết thúc hoạt động của cấp huyện).

[11] Đã thực hiện sắp xếp 15 Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành 11 Trung tâm GDNN-GDTX; việc sắp xếp thành Trường Trung học nghề hiện đang chờ hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[12] Nghị quyết số 105/NQ-CP, ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới và Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 27/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Kết luận số 210-KL/TW.

[13] Toàn thành phố có 114 trung tâm dịch vụ sự nghiệp công cấp xã.

[14] Toàn thành phố có 113 trạm y tế cấp xã.

[15] Có 48 UBND cấp xã có Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; đối với các xã, phường, đặc khu không tổ chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, nhiệm vụ quản lý dự án, phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công lập thực hiện.

[16] 1.320 đơn vị sự nghiệp công lập (465 trường mầm non, 432 trường tiểu học, 423 trường THCS và trường liên cấp tiểu học và THCS).

[17] Gồm: Ban Quản lý Cảng và khu neo đậu tàu Bạch Long Vĩ; Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ; Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà; Xí nghiệp Giao thông vận tải Hải Dương.

biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước), cụ thể:

- Khối đảng, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cấp xã: 4.477 biên chế, trong đó: 4.184 biên chế cán bộ, công chức (cấp thành phố: 571; cấp xã: 3.613); 293 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (cấp thành phố: 204; cấp xã: 89).

- Khối chính quyền: 72.921 biên chế, trong đó: 8.590 biên chế cán bộ, công chức (cấp thành phố: 2.534; cấp xã: 6.056); 64.331 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (cấp thành phố: 11.780; cấp xã: 52.551).

Để khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực ở các lĩnh vực: Quản lý đất đai, xây dựng, kế toán, tài chính, công nghệ thông tin,… thành phố đã thực hiện điều động 346 lượt cán bộ giữa các địa phương với nhau. Biệt phái 91 công chức, viên chức; điều động 202 công chức thuộc sở, ngành, cơ quan về các địa phương và các sở, ngành còn thiếu. Thực hiện tiếp nhận vào làm công chức đối với 137 trường hợp[18], tuyển dụng 1.522 viên chức. Phối hợp với Viettel Hải Phòng và VNPT Hải Phòng tăng cường 119 nhân viên về hỗ trợ các xã, phường, đặc khu.

Tính đến thời điểm ngày 31/5/2026, số biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối đảng, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cấp xã; khối chính quyền: 70.806 biên chế (10.869 biên chế cán bộ, công chức; 59.937 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước), cụ thể:

- Khối đảng, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cấp xã: 3.978 biên chế, trong đó: 3.707 biên chế cán bộ, công chức (cấp thành phố: 522; cấp xã: 3.185); 271 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (cấp thành phố: 188; cấp xã: 83).

- Khối chính quyền: 66.828 biên chế, trong đó: 7.162 biên chế cán bộ, công chức (cấp thành phố: 2.004; cấp xã: 5.158); 59.666 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (cấp thành phố: 11.423; cấp xã: 48.243).

(Có biểu 5B, 6B, 7B, 9B gửi kèm)

(2) Về vị trí việc làm

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Danh mục vị trí việc làm tại khối Đảng, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và cấp xã[19] bao gồm 10 bảng danh mục với tổng số 361 vị trí việc làm công chức, viên chức. Ban hành tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, khung năng lực vị trí việc làm tại khối Đảng, Cơ quan Ủy

[18] Khối đảng: 11 trường hợp; khối chính quyền: 126 trường hợp.
[19] Quyết định số 223-QĐ/TU, ngày 10/3/2026 của Ban Thường vụ Thành uỷ.

ban MTTQ Việt Nam cấp xã[20]. UBND thành phố ban hành các quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của 15/15 sở, ngành, tương đương[21]; vị trí việc làm viên chức và vị trí việc làm cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu với tổng số 7.867 vị trí việc làm.

1.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Ban Thường vụ Thành uỷ chỉ đạo Trường Chính trị Tô Hiệu tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ các cấp của thành phố[22]. Đối tượng là lãnh đạo các ban, sở, ngành thành phố; lãnh đạo các phòng thuộc ban, sở, ngành thành phố; bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND, lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND xã, phường, đặc khu; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp xã với 3.784 học viên[23]. Phối hợp tổ chức 03 lớp đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị với 220 học viên; tổ chức 13 lớp đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị với 852 học viên; tổ chức 02 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương; công chức quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương với 259 học viên. Ban Thường vụ Thành uỷ phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, xử lý tình huống thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp lãnh đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

UBND thành phố chỉ đạo tổ chức 46 lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hành chính với 19.830 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Nội dung tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ vận hành hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp theo các chuyên ngành về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và xử lý vi phạm đất đai, kỹ năng quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, nghiệp vụ quản lý hoạt động xây dựng, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, nghiệp vụ xử lý vi phạm lĩnh vực an toàn thực phẩm, hoạt động hành nghề y tế tư nhân, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đặt tên, đổi tên chuyển đổi cơ sở giáo dục đào tạo...

Năm 2026, UBND thành phố ban hành kế hoạch tổ chức 108 lớp bồi dưỡng

---

[20] Quyết định số 335-QĐ/TU, ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

[21] 14 sở, ngành và tương đương; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố.

[22] Theo kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ.

[23] Gồm: 02 lớp bồi dưỡng cho lãnh đạo các sở, ban, ngành thành phố: 126 học viên; 02 lớp bồi dưỡng cho lãnh đạo cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành thành phố: 451 học viên; 04 lớp bồi dưỡng cho bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu: 630 học viên; 04 lớp bồi dưỡng cho lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND xã, phường, đặc khu: 894 học viên; 04 lớp bồi dưỡng cho chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, đặc khu: 827 học viên; 04 lớp bồi dưỡng cho lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường, đặc khu: 856 học viên.

nghiệp vụ cho trên 15.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức trên toàn thành phố[24].

1.4. Công tác đánh giá cán bộ

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị[25], Ban Thường vụ Thành ủy cụ thể hoá[26], lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ thành phố.

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy định về tiêu chí khung để đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể tiêu chí đánh giá đối với từng chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Tổ chức Thành ủy ban hành Hướng dẫn[27] về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố. Ban hành hệ thống phụ lục quy định rõ đối tượng, nội dung, thành phần hội nghị kiểm điểm, thẩm quyền đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2025 và Quý I năm 2026. Kết quả năm 2025, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt tỷ lệ 18,55%, Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ 79,66%, Hoàn thành nhiệm vụ đạt tỷ lệ 1,68%, Không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,12%.

Sau đánh giá, xếp loại quý và cả năm, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch[28] khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là đối với các trường hợp đề xuất xếp loại chưa bảo đảm tỷ lệ theo quy định, chấm điểm chưa bảo đảm tính phân loại, chậm gửi kết quả chấm điểm hoặc hồ sơ chưa đúng yêu cầu…

1.5. Về thực hiện chính sách cán bộ

Thành phố đã giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác. Từ 01/7/2025 đến nay, có 1.092 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (khối đảng, đoàn thể có 307 trường hợp;

---

[24] Theo Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 10/02/2026 của UBND thành phố.

[25] Trọng tâm là Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 và Kết luận số 12-KL/TW, ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị.

[26] Quy định số 61-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố; Công văn số 82-CV/TU, ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2025; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá, xếp loại hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thành phố; Công văn số 296-CV/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW và các văn bản liên quan; Công văn số 397-CV/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai thực hiện kết luận số 29-KL/TW, ngày 28/4/2026 của Bộ Chính trị.

[27] Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 18/11/2025 về một số nội dung kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố.

[28] Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

khối chính quyền có 785 trường hợp), đã chi trả chính sách, chế độ với tổng số tiền 1.031.268 triệu đồng; có 47 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, đã chi trả chính sách, chế độ với tổng số tiền 12.456 triệu đồng; có 02 trường hợp cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nghỉ thôi việc theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ, đã chi trả chính sách, chế độ với tổng số tiền 2.296 triệu đồng; có 1.952 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được phê duyệt nghỉ việc, đã chi trả chế độ đối với 1.919 trường hợp với tổng kinh phí 237.359 triệu đồng.

Ban Thường vụ Thành uỷ cho chủ trương giải quyết đối với 20 trường hợp là chủ tịch, phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp huyện và cấp xã cũ được nghỉ công tác kể từ ngày 01/5/2026[29].

HĐND thành phố đã ban hành nhiều chính sách đặc thù về chế độ tiền lương, thu nhập, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, gồm: Nghị quyết về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do thành phố quản lý[30]; Nghị quyết về thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050[31]; Nghị quyết quy định đối tượng, chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và nơi ở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động[32].

1.6. Về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, số lượng người hoạt động không chuyên trách là hơn 3.200 người. Tính đến ngày 30/5/2026, UBND thành phố đã thực hiện phê duyệt nghỉ việc đối với 1.952 trường hợp người hoạt động không chuyên trách.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị[33], Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị rà soát kỹ lưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã, thôn bảo đảm hoàn thành đồng bộ với thời gian hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố (trước ngày 30/6/2026).

2. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền; giải quyết thủ tục hành chính

2.1. Đối với các cơ quan đảng, đoàn thể

(1) Việc thực hiện phân cấp, phân quyền: Thành ủy, Ban Thường vụ Thành

---

[29] Theo Thông báo số 358-TB/TU, ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.
[30] Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND, ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.
[31] Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND, ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.
[32] Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.
[33] Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

ủy đã kịp thời xây dựng và ban hành quy chế làm việc[34], quy định về phân cấp quản lý cán bộ[35], trong đó có nhiều nội dung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để các cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Đảng ủy UBND thành phố (11 nhiệm vụ), Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố (11 nhiệm vụ), Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố (11 nhiệm vụ), các cấp ủy trực thuộc (10 nhiệm vụ), Ban Tổ chức Thành ủy (22 nhiệm vụ) và các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy (09 nhiệm vụ); phân cấp, ủy quyền cho cấp ủy cấp xã quản lý và thực hiện các khâu công tác cán bộ đối với ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã trở xuống (25 nhiệm vụ).

(2) Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính của Đảng: Ban Thường vụ Thành uỷ đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các phần mềm phục vụ điều hành, tác nghiệp, cụ thể: 100% văn bản của các cơ quan đảng đã được gửi, nhận và xử lý trên Phần mềm điều hành tác nghiệp cơ quan đảng. Tỷ lệ văn bản được xử lý toàn trình đạt trên 90%. Bên cạnh đó, hiện đang triển khai: Phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức xây dựng Đảng và chuyên ngành Kiểm tra, giám sát của Đảng; Các phần mềm ứng dụng thuộc Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Phần mềm Phòng họp không giấy tờ; Phần mềm Hệ thống quản lý, tổng hợp báo cáo phục vụ công tác tổng hợp báo cáo chuyên ngành của các cơ quan đảng thành phố.

2.2. Đối với khối chính quyền

(1) Việc thực hiện phân cấp, phân quyền

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, HĐND thành phố tổ chức 07 kỳ họp, ban hành 131 nghị quyết (gồm 58 nghị quyết quy phạm pháp luật; 73 nghị quyết hành chính); trong đó có 26 Nghị quyết về lĩnh vực tài chính, ngân sách, 18 Nghị quyết về lĩnh vực đầu tư, 10 Nghị quyết về lĩnh vực đất đai, 77 Nghị quyết về các lĩnh vực khác. Tại các kỳ họp, HĐND thành phố cũng đã kịp thời xem xét, quyết định nhiều cơ chế, chính sách và giải pháp liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp, ủy quyền, đầu tư công, tài

---

[34] Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Quy chế làm việc số 09-QC/TU, ngày 13/5/2026 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (thay thế Quy chế số 01-QC/TU).

[35] Quy định số 145-QĐ/TU, ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; Quy định số 145-QĐ/TU, ngày 30/12/2025 về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (thay thế Quy định số 145-QĐ/TU, ngày 31/7/2025).

chính - ngân sách, an sinh xã hội, cải cách thủ tục hành chính.

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND, ngày 12/7/2025 về việc triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thành phố. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/5/2026, thành phố đã ban hành 28 Quyết định có quy định phân cấp thẩm quyền (trong đó: 23 Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, 05 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố). Tổng số lĩnh vực được phân cấp: 15 lĩnh vực; số lượng nhiệm vụ phân cấp: 101 nhiệm vụ; đối tượng được phân cấp cụ thể: cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố 91 nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã 34 nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 14 nhiệm vụ. Số văn bản ủy quyền: 35 Quyết định (trong đó: 19 Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, 16 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố). Số nhiệm vụ được ủy quyền: 380 nhiệm vụ; đối tượng được ủy quyền cụ thể: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố 18 nhiệm vụ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố 334 nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã 03 nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 33 nhiệm vụ.

(Có Biểu 10B gửi kèm)

(2) Công tác giải quyết thủ tục hành chính

Ngay sau khi hợp nhất, sắp xếp lại đơn vị hành chính, thành phố đã đẩy mạnh cải cách TTHC, tập trung hoàn thiện các quy trình nội bộ theo hướng thống nhất, đồng bộ, minh bạch; chủ động rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC[36]; thực hiện công bố, công khai 100% TTHC[37]; triển khai giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính[38]; tăng cường số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu trên môi trường điện tử[39].

Năm 2025, thành phố Hải Phòng đã tích hợp 2.220 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến[40]. Từ ngày 01/01/2026, việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

---

[36] Phê duyệt cắt giảm thời gian giải quyết TTHC của 1.996 thủ tục, trong đó 1.949 thủ tục cắt giảm từ 50% thời gian giải quyết trở lên, 47 thủ tục cắt giảm dưới 50% thời gian giải quyết; kiến nghị đơn giản hóa 36 TTHC, bãi bỏ 05 TTHC.

[37] Đã thực hiện công bố danh mục 1.951 TTHC (trong đó, ban hành mới 262 TTHC, được sửa đổi, bổ sung 1.333 TTHC, bị bãi bỏ 356 TTHC) và 16 TTHC đặc thù.

[38] Toàn thành phố có 55 xã, phường, đặc khu phát sinh 1.201 hồ sơ thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

[39] Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của thành phố Hải Phòng đạt 95,39%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 95,40%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 98,35% với 672.790 hồ sơ.

[40] Có 1.122 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.098 dịch vụ công trực tuyến một phần; 27 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến; tích hợp 687 TTHC có thu phí, lệ phí để cung cấp thanh toán trực tuyến.

Tính đến ngày 22/5/2026, trên địa bàn thành phố đã tiếp nhận 2.651.178 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,82%[41]. Theo kết quả đánh giá trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công (Bộ chỉ số 766) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, năm 2025, thành phố Hải Phòng đứng thứ nhất toàn quốc; 05 tháng đầu năm 2026, thành phố Hải Phòng đứng thứ 3/34 tỉnh, thành phố.

Tổng số TTHC của thành phố là: 2.134 thủ tục[42]; số TTHC mà người dân phải đến nhiều nơi thực hiện: 27 thủ tục; số TTHC mà người dân phải đến một nơi thực hiện: 953 thủ tục; số TTHC mà người dân có thể thực hiện tại nhà: 1.154 thủ tục. Số TTHC được ủy quyền cho cấp xã: 01 thủ tục.

Việc thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền được triển khai quyết liệt, đồng bộ từ thành phố tới cơ sở, góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và hiệu quả của các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị. Công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn cao; ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh; chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

(Có Biểu 11B gửi kèm)

3. Về bảo đảm nguồn lực tài chính hoạt động của hệ thống chính trị

3.1. Đối với các cơ quan đảng

Ban Thường vụ Thành uỷ chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc ban hành quy định quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng theo đúng quy định. Xây dựng quy trình phân bổ kinh phí cho đơn vị dự toán trực thuộc sau hợp nhất phải được tính toán dựa trên tính hiệu quả, đồng thời đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi. Bảo đảm kinh phí chi hoạt động thường xuyên, các nhiệm vụ phát sinh đặc thù, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Xây dựng quy định về định mức sử dụng xe ô tô đối với các cơ quan đảng ở thành phố. Chỉ đạo xử lý nhà đất dôi dư; tài sản công sau hợp nhất. 100% đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng Thành ủy áp dụng triệt để cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, cơ bản đã tiết kiệm được kinh phí để chi tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

---

[41] Số hồ sơ đã giải quyết là 2.582.985 hồ sơ (trong đó, số hồ sơ trước và đúng hạn là 2.578.457 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,82%; số hồ sơ giải quyết chậm hạn là 4.528 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,18%); tổng số hồ sơ đang giải quyết là 24.943 hồ sơ (trong đó số hồ sơ trong hạn là 24.732 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,15%; số hồ sơ quá hạn là 211 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,85%).

[42] Thành phố: 1.765 thủ tục; cấp xã: 265 thủ tục; dùng chung: 93 thủ tục; đơn vị khác: 11 thủ tục.

3.2. Đối với khối chính quyền

(1) Về việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

UBND thành phố ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương[43]; cơ bản giữ ổn định các cơ chế, chính sách đang áp dụng tại 02 địa phương giai đoạn 2022 - 2025, bảo đảm hoạt động thu, chi ngân sách được duy trì liên tục, thông suốt. Thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng, triển khai kế hoạch tập trung rà soát các nguồn thu, chống thất thu, đôn đốc thu nộp ngân sách; tăng cường khai thác các lĩnh vực còn dư địa tăng thu như: đất đai, xuất nhập khẩu, logistics, thương mại điện tử, sản xuất công nghiệp.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt 197.810 tỷ đồng, bằng 134,2% dự toán, tăng 29,6% so với năm 2024; trong đó thu nội địa lần đầu tiên đạt gần 105.000 tỷ đồng, bằng 140,6% dự toán, tăng 37,3%.

Năm 2026, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 194.936 tỷ đồng, trong đó thu nội địa là 103.166 tỷ đồng. Ngay từ đầu năm, UBND thành phố đã ban hành kế hoạch, giao rõ chỉ tiêu thu theo từng lĩnh vực, địa bàn và tiến độ thực hiện theo tháng, quý. Kết quả thực hiện 05 tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 95.726 tỷ đồng, đạt 49,1% dự toán, đạt 116,7% kế hoạch thu 05 tháng và bằng 109,9% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa ước đạt 51.955 tỷ đồng, đạt 50,4% dự toán và bằng 101,3% so với cùng kỳ.

(2) Về chi ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chính quyền địa phương 2 cấp

UBND thành phố đã bố trí kinh phí để thực hiện mua sắm trang thiết bị làm việc; cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các trụ sở; trả nợ các công trình cải tạo, sửa chữa và các nhiệm vụ phát sinh phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với tổng số tiền là 1.135.359 triệu đồng (năm 2025 là 1.070.359 triệu đồng, năm 2026 là 65.000 triệu đồng).

Năm 2025, tổng chi ngân sách cấp xã thực hiện là 34.128.643 triệu đồng, trong đó chi thường xuyên là 28.365.035 triệu đồng, chi đầu tư là 2.938.556 triệu đồng, các khoản chi khác là 2.825.052 triệu đồng. Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2025 là 39.504.446 triệu đồng. Trong đó, vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới và phân cấp cho cấp dưới là 1.992.414 triệu đồng. Đến hết ngày 31/01/2026, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của thành phố là 39.343.035 triệu đồng, đạt tỷ lệ 99,6% kế hoạch vốn giao. Trong đó, vốn bổ sung có mục tiêu cho

---

[43] Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND, ngày 25/7/2025.

ngân sách cấp dưới và phân cấp cho cấp dưới giải ngân là 1.871.342 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,5% kế hoạch vốn giao.

Năm 2026, dự toán tổng chi ngân sách cấp xã là 28.777.335 triệu đồng. Trong đó, chi thường xuyên là 25.571.783 triệu đồng, chi đầu tư là 2.641.294 triệu đồng, các khoản chi khác là 564.258 triệu đồng. Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2026 là 38.795.623 triệu đồng. Trong đó, vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới và phân cấp cho cấp dưới là 6.166.027 triệu đồng. Đến hết ngày 20/5/2026, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của thành phố là 11.923.636 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30,7% kế hoạch vốn giao. Trong đó, vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới và phân cấp cho cấp dưới giải ngân là 1.759.811 triệu đồng, đạt tỷ lệ 28,5% kế hoạch vốn giao.

Việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc, bám sát thực tế dân số, diện tích và khối lượng công việc được giao; công khai, minh bạch, có tính đến yếu tố đặc thù; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ mới được phân cấp; tạo điều kiện cho các xã, phường, đặc khu chủ động trong việc xây dựng dự toán, bảo đảm việc quản lý, điều hành ngân sách hiệu quả, thông suốt, không gián đoạn ngay từ ngày đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

(Có Biểu 12B gửi kèm)

(3) Về đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập

Trước khi hợp nhất, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập là 1.772 đơn vị (thành phố Hải Phòng: 825 đơn vị; tỉnh Hải Dương: 947 đơn vị)[44]. Sau hợp nhất, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố giảm (do sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành có sự tương đương về chức năng, nhiệm vụ). Đồng thời, phát sinh tăng thêm các đơn vị sự nghiệp công lập (do thành lập thêm 114 đơn vị Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công cấp xã, phường; 114 đơn vị trạm y tế xã tách từ Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã thuộc loại hình tự chủ do Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ). Đến thời điểm hiện nay, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố là 1.798 đơn vị[45].

Trước hợp nhất, thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã ban hành các chính sách miễn tiền thuê đất đối với các dự án thuộc diện ưu đãi đầu tư, xã hội

---

[44] Trong đó: Số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư: 21 đơn vị; Số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: 111 đơn vị; Số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 395 đơn vị; Số đơn vị ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: 1.245 đơn vị.

[45] Trong đó: Số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư: 12 đơn vị; Số đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: 69 đơn vị; Số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 312 đơn vị; Số đơn vị ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: 1.405 đơn vị.

hóa hoặc phi lợi nhuận trên địa bàn[46]. Hiện nay, UBND thành phố đang chỉ đạo xây dựng quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận, để bảo đảm tính thống nhất, ưu việt và tiếp tục phát huy hiệu quả của chính sách đất đai đã được áp dụng.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công

4.1. Về bố trí trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị

UBND thành phố đã thực hiện sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc cho các sở, ban, ngành thành phố, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, có 17 cơ quan được bố trí trụ sở tại Trung tâm Chính trị - Hành chính mới; 06 sở, ngành đơn vị thực hiện di chuyển, hoán đổi trụ sở đến các địa điểm khác hoặc giữ nguyên hiện trạng; bố trí 02 địa điểm làm việc cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

Bố trí, đảm bảo trụ sở làm việc cho 114 xã, phường, đặc khu, trong đó: 23 địa phương sử dụng 01 trụ sở; 74 địa phương sử dụng 02 trụ sở; 13 địa phương sử dụng 03 trụ sở; 03 địa phương sử dụng 04 trụ sở và 01 địa phương sử dụng 05 trụ sở. Về cơ bản các trụ sở đã đảm bảo diện tích làm việc theo quy định[47]. Tuy nhiên, đa số các trụ sở được sử dụng là của UBND cấp xã cũ, diện tích chưa bảm đảm, cơ sở vật chất đã xuống cấp.

Ban Thường vụ Thành uỷ đã chỉ đạo UBND thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bố trí trụ sở trung tâm phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến và nơi làm việc của cán bộ, công chức cấp xã[48]. Theo đó, có 25 địa phương đủ điều kiện về diện tích đất và quy mô công trình (không xây dựng mới); 81 địa phương cần cải tạo, sửa chữa và đầu tư mở rộng trụ sở làm việc; 08 địa phương phải xây dựng mới trụ sở làm việc.

4.2. Về việc xử lý cơ sở nhà đất, chuyển đổi công năng sử dụng

Tổng số nhà, đất dôi dư trên địa bàn thành phố sau khi hợp nhất là 757 cơ sở. Được chia thành 05 nhóm: Nhóm 01: Nhà, đất tiếp tục bố trí làm trụ sở làm việc của các đơn vị: 209 cơ sở đã có quyết định xử lý theo thẩm quyền; Nhóm 02: Nhà, đất điều chuyển, chuyển đổi công năng để sử dụng vào các mục đích giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa, kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng: 163 cơ sở đã có quyết định xử lý theo thẩm quyền; Nhóm 03: Nhà, đất điều chuyển cho cơ quan trung ương để bố trí cho các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn thành phố:

---

[46] Tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND, ngày 06/12/2024 của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND, ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương.

[47] Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 và Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ.

[48] Kế hoạch số 132-KH/TU, ngày 25/11/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố.

85 cơ sở; Nhóm 04: Nhà, đất các cơ quan, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng đã có quyết định chuyển giao về Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố để quản lý, khai thác: 290 cơ sở; Nhóm 05: Nhà đất thuộc phạm vi thực hiện dự án, quy hoạch thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 10 cơ sở. Đến nay, đã có 676/757 cơ sở được xử lý theo thẩm quyền. Hiện còn 81 cơ sở nhà, đất điều chuyển cho cơ quan Trung ương đang hoàn thiện hồ sơ để ra quyết định xử lý, bảo đảm hoàn thành trong quý II/2026 theo chỉ đạo của Trung ương.

4.3. Về bảo đảm điều kiện làm việc

UBND thành phố đã chỉ đạo bố trí 134.987 triệu đồng để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến cấp thành phố; 493.432 triệu đồng để cải tạo sửa chữa trung tâm hành chính công, phòng họp trực tuyến và trụ sở làm việc tại xã, phường, đặc khu. Đến nay, đã giải ngân khoảng 80% dự toán được phân bổ, dự kiến sẽ hoàn thành 100% vào quý II năm 2026.

UBND thành phố đã bố trí, sắp xếp xe ô tô cho 114 xã, phường, đặc khu, có 07 xã, phường đủ tiêu chuẩn định mức 02 xe (thiếu 124 xe cho 107 xã còn lại để đảm bảo định mức xe và thay thế xe hư hỏng không sử dụng được). Năm 2025, thành phố đã ưu tiên bố trí mua 25 xe mới trang bị cho các xã có xe hư hỏng, không sử dụng được và xã đặc thù ven biển. Năm 2026, thành phố bố trí mua 99 xe ô tô cho các xã, phường, đặc khu.

Ban Thường vụ Thành uỷ đã chỉ đạo sắp xếp, bố trí đủ trụ sở làm việc cho các sở, ban, ngành; các xã, phường, đặc khu ngay từ ngày 01/7/2025; đồng thời, thường xuyên rà soát đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở, bổ sung trang thiết bị làm việc của các cơ quan, đơn vị nhất là các xã, phường; tập trung xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, hoàn thành trong quý II năm 2026.

5. Số hóa tài liệu, lưu trữ

Ban Thường vụ Thành uỷ đã chỉ đạo thực hiện chỉnh lý, lập hồ sơ, xác định giá trị tài liệu và số hóa tài liệu lưu trữ nhằm phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Việc số hóa, chỉnh lý tài liệu tập trung ưu tiên đối với tài liệu có giá trị vĩnh viễn; tài liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tra cứu thường xuyên.

Từ ngày 01/7/2025, tổng khối lượng tài liệu lưu trữ giấy (hình thành từ ngày 30/6/2025 trở về trước) trên phạm vi toàn thành phố là 81.064 mét tài liệu bao gồm tài liệu đã chỉnh lý và tài liệu chưa chỉnh lý. Trong đó: Tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố: 2.604 mét; Tài liệu của cơ quan, tổ chức cấp huyện: 26.390 mét; Tài liệu của sở, ban, ngành thành phố: 27.007 mét; Tài liệu của đơn vị trực

thuộc sở, ban, ngành thành phố: 2.118 mét; Tài liệu của cơ quan, tổ chức cấp xã: 22.945 mét.

Hoàn thành việc số hoá tài liệu lưu trữ lịch sử văn kiện Đảng bộ thành phố Hải Phòng (cũ) và Đảng bộ tỉnh Hải Dương với gần 1,2 triệu trang văn bản; 474 hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; chuẩn hóa thông tin 10.432 tổ chức đảng (đạt 100%); cập nhật 221.897 cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 bảo đảm tiêu chuẩn "đúng, đủ, sạch, sống" (đạt 89,01%).

Tổng số tài liệu lưu trữ đã số hóa là 3.048 mét giá tài liệu (tương đương 13.874.454 trang tài liệu) chiếm tỷ lệ 17% trong khối lượng tài liệu đã chỉnh lý. Cụ thể: Tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố: 1.494 mét giá tài liệu (tương đương 7.468.125 trang tài liệu); Tài liệu của cơ quan, tổ chức cấp huyện: 310 mét giá tài liệu (tương đương 1.353.593 trang tài liệu); Tài liệu của sở, ban, ngành thành phố: 920 mét giá tài liệu (tương đương 3.426.385 trang tài liệu); Tài liệu của đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành thành phố: 177 mét giá tài liệu (tương đương 976.229 trang tài liệu); Tài liệu của cơ quan, tổ chức cấp xã: 147 mét giá tài liệu (tương đương 650.122 trang tài liệu).

Việc thu thập, chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; phục vụ tốt nhu cầu tra cứu, khai thác sử dụng của người dân và doanh nghiệp.

6. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số

Hoàn thành dự án "Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố giai đoạn 2022 - 2025". Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Thành ủy và bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số (tỷ lệ máy tính bổ sung mới năm 2025 cho các cơ quan đảng thành phố đạt 75%; đảng ủy cấp xã trên 40%)[49]. Năm 2026, chỉ đạo trang bị chữ ký số công vụ và chữ ký số mật cho 100% tổ chức đảng và cá nhân lãnh đạo cấp uỷ các cấp (gồm 578 chữ ký số tổ chức và trên 1.600 chữ ký số cá nhân). Tổ chức tiếp nhận, cấp phát thiết bị bảo mật và cài đặt phần mềm bảo mật cho máy tính của 100% các sở, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường, đặc khu phục vụ việc gửi, nhận văn bản Mật trên môi trường mạng.

Hạ tầng viễn thông thành phố được đầu tư tương đối đồng bộ, hiện đại; mạng cáp quang phủ 100% xã, phường, đặc khu. Thành phố có 5.678 trạm BTS,

[49] Gồm 917 máy tính để bàn, 150 máy tính xách tay, 192 máy in, 39 máy quét tài liệu.

trong đó 1.268 trạm 5G; phủ sóng 4G đạt 100% dân số, 5G đạt 98% dân số và 100% khu công nghiệp. Hạ tầng truyền dẫn mở rộng với khoảng 400 km cáp quang mới, 80% người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 1 Gbps. Chất lượng dịch vụ viễn thông được cải thiện; tốc độ mạng di động đạt 321,85 Mbps tải xuống và 68,04 Mbps tải lên, tăng mạnh so với đầu tháng 7/2025. Mạng băng rộng cố định duy trì ở mức cao với 313,04 Mbps tải xuống và 233,41 Mbps tải lên. Quy mô thuê bao di động và internet băng rộng thuộc nhóm đứng thứ 4 toàn quốc.

Để bảo đảm điều kiện vận hành cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và triển khai toàn diện công tác chuyển đổi số, thành phố đã ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin cho 114 xã, phường, đặc khu ngay khi bắt đầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bố trí trụ sở, phòng họp trực tuyến và nơi làm việc của cán bộ, công chức cấp xã. Ban hành đồng bộ khung kiến trúc và cơ chế quản trị dữ liệu, tạo nền tảng thống nhất cho phát triển Chính quyền số, thúc đẩy kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. Triển khai thiết lập 232 đường truyền, kết nối đến 100% sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.

Trung tâm dữ liệu thành phố hiện đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu tập trung; công tác vận hành được duy trì ổn định, an toàn và liên tục 24/7, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật thông suốt cho 91 hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành toàn thành phố.

Triển khai kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa thành phố, cấp xã với các bộ, ngành thông qua 16 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý trọng điểm; trong đó có 09 hệ thống thuộc dự án chính quyền số và 07 hệ thống chuyên ngành của thành phố. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đã chuyển sang vận hành theo mô hình tập trung quốc gia.

Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kịp thời cả ở thành phố và cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

7. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị sau khi vận hành hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

Ban Thường vụ Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy UBND thành phố, Đảng ủy HĐND thành phố, các cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công

tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị bảo đảm kịp thời, đúng quy định của đảng, pháp luật của nhà nước. Từ ngày 01/7/2025 đến nay: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp 16.315 lượt công dân (tương ứng 19.919 người được tiếp) với 13.744 vụ việc; trong đó có 360 đoàn đông người, tương ứng 2.423 người. Tiếp nhận 15.861 đơn, xử lý 16.339 đơn thư, trong đó: Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 11.735 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 9.842 đơn (682 đơn khiếu nại, 381 đơn tố cáo và 917 đơn kiến nghị, phản ánh); đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 1.893 đơn.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cơ sở, đã hạn chế tối đa phản ánh, kiến nghị vượt cấp, phát sinh điểm nóng; góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

(Có Biểu 13B gửi kèm)

8. Về phân loại của các đơn vị hành chính cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thành phố Hải Phòng hợp nhất với tỉnh Hải Dương, lấy tên là thành phố Hải Phòng; đồng thời sắp xếp 374 xã, phường, thị trấn để thành lập 114 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu.

Hiện nay, thành phố Hải Phòng có 46 xã, phường, đặc khu loại I (09 xã, 36 phường, 01 đặc khu); 67 xã, phường loại II (58 xã, 09 phường) và 01 đặc khu loại III (Bạch Long Vĩ). Xã có diện tích tự nhiên lớn nhất là xã Hùng Thắng 55,7km^2 (đạt 265%), nhỏ nhất là xã Kiến Minh 16,26 km^2 (đạt 77,4%), bình quân 26,60 km^2 (gấp 1,26 lần tiêu chuẩn quy định); xã có quy mô dân số lớn nhất là xã Mao Điền 51.163 người (đạt 244%), ít nhất là xã Thái Tân 20.236 người (đạt 96%), bình quân 33.797 người (gấp 1,6 lần tiêu chuẩn quy định). Phường có diện tích tự nhiên lớn nhất là phường Đông Hải 54,42km^2 (đạt 989%), nhỏ nhất là phường Gia Viên 5,02 km^2 (đạt 91,3%), bình quân 25,63km^2 (gấp 4,66 lần tiêu chuẩn quy định); phường có quy mô dân số lớn nhất là phường Lê Chân 156.076 người (đạt 743%), ít nhất là phường Nguyễn Trãi 16.722 người (đạt 80%), bình quân 52.099 người (gấp 2,5 lần tiêu chuẩn quy định). Có 03 phường, đặc khu có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn, cơ bản đáp ứng tiêu chí ưu tiên theo quy định để đề xuất cấp có thẩm quyền phân loại đặc biệt là: Đặc khu Cát Hải, phường Hải An và phường Đông Hải.

9. Cách làm hay, mô hình sáng tạo

Qua thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị đã có những mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu

quả trên một số lĩnh vực: sắp xếp tổ chức bộ máy; công tác cán bộ; phương thức quản trị, điều hành; cải cách hành chính; chuyển đổi số…

(Có Biểu 14 gửi kèm)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp là mô hình ưu việt, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đất nước trong thời kỳ phát triển mới. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố tin tưởng, đồng tình, ủng hộ và quyết liệt triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả nổi bật:

- Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, đưa cả hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở đi vào hoạt động có hiệu quả ngay từ những ngày đầu, không để khoảng trống pháp lý, không bỏ sót nhiệm vụ, không gián đoạn công việc trên các lĩnh vực.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận được triển khai hiệu quả, sâu rộng, đa dạng với nhiều hình thức linh hoạt, phong phú, lan tỏa không khí phấn khởi, tin tưởng trong Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát về tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp được tăng cường; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở. Công tác tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị; giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm theo quy định.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, đồng bộ, khoa học, hiệu quả. Số lượng cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị thành phố và đầu mối bên trong của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị giảm mạnh. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác, thực hiện đúng nguyên tắc "một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính". Số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được bố trí, kiện toàn kịp thời, đầy đủ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng công vụ, chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện.

- Chủ động ban hành nhiều chế độ, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức, như: Chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức,

viên chức; hỗ trợ kinh phí đi lại, làm việc hoặc thuê nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí phương tiện (tàu hỏa, xe buýt) đưa, đón cán bộ ở xa trung tâm thành phố đi làm sau hợp nhất; ưu tiên mua nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức sinh sống, thường trú ở xa trung tâm thành phố…, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức khắc phục khó khăn, yên tâm công tác; hạn chế tối đa hiện tượng chuyển dịch nhân lực có năng lực, kinh nghiệm từ khu vực công sang khu vực ngoài nhà nước. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác.

- Hệ thống văn bản về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được ban hành kịp thời, tạo hành lang pháp lý rõ ràng; thẩm quyền của các cấp được xác định cụ thể, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở. Thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thời gian rút ngắn, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn cao; dịch vụ công trực tuyến, hệ thống phòng họp trực tuyến, cổng thông tin điện tử, chứng thư số được triển khai đồng bộ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội.

- Ngân sách chi cho đầu tư, chi thường xuyên cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền.

Sau gần một năm đi vào hoạt động, mô hình hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố được vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả; năng lực quản trị hệ thống, quản lý xã hội của chính quyền các cấp được nâng lên góp phần phục vụ tốt yêu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp. Thành phố đã thực hiện thắng lợi, toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố đạt 11,81% đứng thứ hai cả nước, duy trì chuỗi 11 năm liên tiếp đạt tốc độ tăng trưởng 02 con số. Quy mô nền kinh tế đạt gần 30 tỷ USD, đứng thứ ba cả nước. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 197.810 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt xấp xỉ 105.000 tỷ đồng. Quý I/2026, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,21%. Thu ngân sách nhà nước 05 tháng đầu năm 2026 ước đạt 95.726 tỷ đồng, trong đó thu nội địa ước đạt 51.955 tỷ đồng. Hải Phòng là địa phương đứng thứ nhất cả nước ở cả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS). Công tác xây dựng Đảng và hệ thống

chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, an sinh xã hội tiếp tục được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền được củng cố và nâng cao.

*** Nguyên nhân của ưu điểm**

(1) Nguyên nhân khách quan

- Việc triển khai thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và sự vào cuộc quyết liệt của các ban, bộ, ngành Trung ương.

- Chủ trương triển khai xây dựng mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp là chủ trương đúng đắn, đột phá, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, được đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

- Quá trình thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại thành phố có nhiều yếu tố thuận lợi do hai địa phương trước khi hợp nhất có nhiều sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán…

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã chủ động, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng, triển khai kế hoạch; xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; thường xuyên đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, khó khăn, các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết trong xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tích cực, chủ động khắc phục mọi khó khăn; quyết tâm, nỗ lực cao để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đa số cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; thích ứng nhanh với mô hình tổ chức mới.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện

nhiệm vụ, đồng thời nhắc nhở, phê bình và điều chuyển công tác đối với cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức còn chưa đồng đều, nhất là ở cơ sở; còn thiếu nhân lực có chuyên môn sâu và kinh nghiệm công tác ở các lĩnh vực: y tế, xây dựng, giao thông, quy hoạch. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tâm lý sợ sai, né tránh trách nhiệm, dẫn đến đùn đẩy hoặc chậm trễ trong phối hợp giải quyết. Còn không ít cán bộ, công chức, viên chức yếu về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số. Một số cấp ủy, lãnh đạo cấp xã còn thiếu kinh nghiệm, thiếu quyết tâm trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc[50]. Công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở chưa bảo đảm tính bao quát, toàn diện, liên tục và hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp trong xử lý công việc giữa các cơ quan, đơn vị có thời điểm còn chưa chặt chẽ; chất lượng tham mưu chưa đồng đều. Việc phân định thẩm quyền ở một số lĩnh vực chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Số lượng cán bộ lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị ở thành phố[51] và cấp phó của đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, nhất là ở Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố[52] dôi dư nhiều so với quy định.

- Mô hình hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã chưa đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội còn nhiều bất cập.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ công tác ở không ít cơ quan, địa phương còn thiếu, chất lượng còn hạn chế. Công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu, hồ sơ lưu trữ chưa triệt để, ảnh hưởng đến việc bảo quản lâu dài và an toàn tài liệu. Vẫn còn tình trạng dữ liệu đã phát sinh nhưng chậm cập nhật, không đồng bộ; nguồn dữ liệu chưa bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống", tỷ lệ tái cấu trúc và đưa dữ liệu vào phục vụ công tác điều hành, dự báo phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt yêu cầu.

- Không ít xã, phường phải bố trí trụ sở làm việc của các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam cấp xã ở nhiều địa điểm khác nhau đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

---

[50] 05 tháng đầu năm 2026, đã có 14 tập thể và 02 cá nhân là người đứng đầu sở, ngành, UBND cấp xã bị phê bình; từ ngày 01/7/2025 đến nay có 09 lượt tập thể phải rút kinh nghiệm và 61 lượt tập thể bị nhắc nhở.

[51] Một số sở, ngành vượt quá số lượng cấp phó theo quy định từ 04 - 05 cấp phó.

[52] Có ban của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trên 15 cấp phó.

*** Nguyên nhân của hạn chế**

(1) Nguyên nhân khách quan

- Quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương diễn ra trong thời gian ngắn, trong khi yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cao, khối lượng nhiệm vụ được phân cấp nhiều trong khi năng lực, trình độ và số lượng cán bộ, công chức nhất là ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu.

- Các phần mềm chuyên ngành, Cổng thông tin dịch vụ công quốc gia chưa đồng bộ dữ liệu; còn tình trạng nghẽn mạng, nhất là ở các khung giờ cao điểm.

- Tiền lương, phụ cấp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chưa tương xứng với khối lượng, áp lực giải quyết công việc.

- Một bộ phận cán bộ, công chức phải thay đổi địa điểm làm việc (xa hơn) và thay đổi vị trí việc làm dẫn đến những ảnh hưởng không nhỏ tới tâm tư, tình cảm và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn thành phố, có nhiều nhiệm vụ mới được phân cấp, ủy quyền, khối lượng công việc bình quân đối với mỗi cá nhân nhiều, nhất là những người được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại cơ sở. Nhân sự ở một số lĩnh vực chuyên môn sâu, đặc thù như lĩnh vực y tế, xây dựng, giao thông, đất đai... ở không ít địa phương còn thiếu và yếu về số lượng, hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng xử lý công việc.

- Việc giao biên chế chưa bám sát vào định mức số lượng công việc và chưa tỷ lệ thuận với số lượng công việc được giao, còn có tình trạng nơi thừa, nơi thiếu biên chế. Chưa có các tiêu chí mang tính định lượng (gắn với số lượng, chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với từng cá nhân) nên chưa có cơ chế rõ ràng và đủ mạnh để đưa những người năng lực hạn chế, làm việc không hiệu quả ra khỏi bộ máy.

- Tính đồng bộ trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành, tác nghiệp của các cơ quan trong hệ thống chính trị còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng cải cách hành chính, giải quyết công việc.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều địa phương hầu hết đã lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, việc triển khai thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp là nhiệm vụ quan trọng, chưa có tiền lệ. Quá trình thực hiện cần có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt; bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình, tiến độ thực hiện cụ thể; phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và cá nhân, nhất là người đứng đầu. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị và đồng thuận trong xã hội.

Hai là, trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp cần đặc biệt coi trọng yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, xã hội; bảo đảm việc sắp xếp đơn vị hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy mới phải hướng tới mục tiêu phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp tốt hơn; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, coi sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Ba là, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, bám sát thực tiễn địa phương; vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh; thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy với phát triển kinh tế - xã hội. Kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số; chú trọng thực hiện công tác an sinh xã hội.

Bốn là, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; "đúng người, đúng việc"; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ phù hợp gắn với yêu cầu đổi mới lề lối làm việc theo hướng rõ trách nhiệm, rõ quy trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Năm là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát, hậu kiểm; đồng thời kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; biểu dương, khen thưởng; tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2031

1. Quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời chủ trương, đường lối, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần

thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của Nhân dân. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị lợi dụng việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp để xuyên tạc, chống phá, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 27/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Nghiên cứu, thành lập thí điểm ban (tổ) nghiên cứu, tư vấn chính sách phát triển trực thuộc Thành ủy theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Xây dựng kế hoạch, lộ trình giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục, y tế, doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu, sắp xếp một số đơn vị hành chính cấp xã chưa bảo đảm tiêu chí về quy mô diện tích, dân số nhằm mở rộng không gian, dư địa phát triển. Tiếp tục tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã; sắp xếp thôn, tổ dân phố, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

3. Thường xuyên rà soát, sắp xếp, phân công, điều động, luân chuyển đối với cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Chú trọng công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung vào vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ; gắn công tác quy hoạch cán bộ với công tác đào tạo, bồi dưỡng, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ. Thực hiện tốt phương châm "động" và "mở" trong công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý về độ tuổi, trình độ chuyên môn, lĩnh vực đào tạo; ưu tiên quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học công nghệ trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tập trung xây dựng, hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ theo hướng đa chiều, thực

chất và lượng hoá tiêu chí. Thực hiện đánh giá, kiểm đếm công việc theo tuần, tháng làm cơ sở để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quý và cả năm; kịp thời thay thế cán bộ có kết quả đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ từ 02 quý liên tiếp trở lên. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công vụ, năng lực làm việc trong môi trường số, kỹ năng giao tiếp hành chính; tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp thành phố và cấp xã; bảo đảm cấp xã được giao thẩm quyền thì phải kèm với điều kiện tương ứng để bảo đảm giải quyết kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm tình trạng buông lỏng quản lý, lạm quyền, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc hoặc phát sinh tiêu cực trong thực thi công vụ.

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tạo, sửa chữa, mở rộng, xây dựng trụ sở, nơi làm việc; bố trí phương tiện, thiết bị làm việc để bảo đảm đủ điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống đường truyền, tín hiệu kết nối, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, kết nối liên thông để phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

6. Tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tiếp tục kiên định thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số. Thúc đẩy cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), phấn đấu giữ vị trí của thành phố ở nhóm đầu cả nước. Duy trì thứ hạng thứ nhất toàn quốc về Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS). Triển khai có hiệu quả, toàn diện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo. Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo:

(1) Nghiên cứu việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo hướng rộng hơn, không chỉ đối với các đơn vị hành chính cấp xã chưa bảo đảm tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, để mở rộng không gian, tăng khả năng liên kết vùng, tập trung nguồn lực phát triển cho các địa phương.

(2) Sớm sửa đổi, bổ sung Quy định số 301-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã.

(3) Sớm triển khai các chính sách cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, bảo đảm tiền lương thực sự là nguồn thu nhập chính, tương xứng với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp cơ sở.

(4) Xem xét thống nhất giao đảng uỷ cấp xã quản lý toàn diện về cán bộ, biên chế, công chức, viên chức ở xã, phường, đặc khu (thống nhất 01 đầu mối quản lý ở cấp xã).

2. Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

(1) Xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng để tiếp tục, tạo điều kiện luận lợi cho Hải Phòng phát huy hiệu quả vai trò trung tâm kinh tế biển, logistics và công nghiệp của cả nước.

(2) Xem xét sớm sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó, xem xét chuyển giao một số nhiệm vụ, thẩm quyền về đăng ký đất đai, quản lý hồ sơ địa chính, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho UBND cấp xã trực tiếp quản lý và thực hiện

3. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

(1) Xem xét ban hành quy định thống nhất về tên gọi; chức năng, nhiệm vụ; khung số lượng đầu mối bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố.

(2) Chỉ đạo sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, đặc biệt trong lĩnh vực: Thử nghiệm chính sách đối với

công nghệ mới; phát triển doanh nghiệp công nghệ số; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; hướng dẫn thống nhất phương pháp tính và tiêu chí đánh giá đối với các chỉ tiêu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

(3) Chỉ đạo các bộ, ngành đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, của địa phương để khai thác, tái sử dụng; hạn chế tình trạng cát cứ dữ liệu, trùng lắp thông tin, dẫn đến người dân phải cung cấp lại những thông tin, dữ liệu đã có trên hệ thống.

4. Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương:

(1) Xem xét, điều chỉnh tỷ lệ cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị tập trung và không tập trung thành 1:2 (01 người đi học tập trung thì có 02 người đi học không tập trung) để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn hiện nay và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ được cử đi học chính trị.

(2) Sớm giao biên chế năm 2026 và biên chế giai đoạn 2026 - 2031 cho các tỉnh, thành phố.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

Lê Ngọc Châu

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Đảng ủy HĐND, Đảng ủy MTTQ VN TP;
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.